TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 228/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/9/2020.
V/v trông chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thông Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn.

2. Ông Trần Thông Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tung Hòa. Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang*:** Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 544/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về trông chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 535/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng P– Sinh năm 1990. Nơi cư trú: số 268, ấp HT, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết H – sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp HT, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng P trình bày: Ông và bà H quen biết, tìm hiểu và kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn. Chung sống được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải nhau do cách chi tiêu tiền bạc trong gia đình, vợ chồng cùng nhau đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương nhưng vợ vẫn không thay đổi đến năm 2019 thì ông về quê sinh sống và không còn chung sống với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 24/4/2012. Hiện do ông nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về quan hệ nợ chung: không có.

Bị đơn bà Phạm Thúy H đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gởi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa ông P bà H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc được 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không chia sẽ được với nhau và ly thân từ năm 2019. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, ông P yêu cầu ly hôn với bà H, bà H không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ cH, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc ông P yêu cầu xin ly hôn với bà H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Vợ cH có 01 con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 24/4/2012. Hiện do ông P nuôi dưỡng, khi ly hôn ông P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bà H không có ý kiến phản đối nên đề nghị tiếp tục giao con chung cho ông P nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Tuyết H có nơi cư trú tại xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2].Về nội dung tranh chấp

Ông Nguyễn Hoàng P và bà Lê Thị Tuyết H kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo anh P trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cách chi tiêu tài chính của gia đình, anh có khuyên nhưng bà H không thay đổi, đến 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, ông P yêu cầu ly hôn với bà H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc ông P yêu cầu ly hôn và triệu tập bà H tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa

giải và tham gia phiên tòa, nhưng bà H vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông P. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông P và bà H đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng P là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, ông P xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 24/4/2012 hiện do ông chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu T do ông P trực tiếp chăm sóc, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến cháu T thì nguyện vọng cháu mong muốn được tiếp tục sống chung với ông P, trong quá trình giải quyết bà H cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của anh P. Do đó, để ông P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T là phù hợp với pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông P không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Ông P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Ông P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng P xin ly hôn bà Lê Thị Tuyết H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2011, ngày 18 tháng 4 năm 2011 do Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Hoàng P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước T, sinh ngày 24/4/2012. Bà Lê Thị Tuyết H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Hoàng P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc ông P xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông P, bà H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Hoàng P phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0008661 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 02/7/2020.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- C cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình